

Bản án số: 45/2024/HS-ST

Ngày: 23-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Thông

Ông Nguyễn Thành Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Đình Hội, bà Nguyễn Trung Chánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 943/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Phùng Khắc K; sinh ngày: 16/10/1990, tại Quảng Ngãi; hộ khẩu thường trú: thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: làm công; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Đình K1 và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 02 con (lớn sinh năm: 2019, nhỏ sinh năm: 2023); tiền sự, tiền án: không có; bị bắt, tạm giam ngày: 23/6/2023; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông Trần Anh H1; nơi cư trú: B V, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Trường L; nơi cư trú: B H, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Trương Khánh D; nơi cư trú: A26A - B T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt tại phiên tòa.

4. Bà Đặng Thy Ngọc P; nơi cư trú: phòng 802, lô A, đường G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

5. Ông Nguyễn Minh N; nơi cư trú: xóm D Q, xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

6. Ông Nguyễn Sỹ H2; nơi cư trú: A T, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

7. Bà Nguyễn Thị Thanh B; nơi cư trú: 604 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

8. Bà Nguyễn Thị Kim C1; nơi cư trú: E H, quận B, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

9. Ông Đặng Hồng S; nơi cư trú: phố G, phường Đ, Thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt tại phiên tòa.

10. Ông Đinh Văn V; nơi cư trú: thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trịnh Thị Ngọc B1, sinh năm: 1988; nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 9/2011, do quen biết từ trước trên mạng Internet, Trịnh Thị Ngọc B1 từ tỉnh Đồng Tháp đến sống cùng Phùng Khắc K tại quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để đi học. Trong thời gian đó, K hỏi B1 có tài khoản mở tại ngân hàng để khách hàng chuyển tiền vào tài khoản khi mua các sản phẩm điện tử, thì B1 đưa K tài khoản số 0511000398884 mang tên Phan Thị T (bạn của B1) mở tại V2. Một thời gian sau, K đưa cho B1 giữ 01 thẻ ATM với tài khoản số 711A55804042, mang tên Dương Minh T1, mở tại V3 do bạn K là Nguyễn Trương Xuân N1 cho. B1 quản lý 02 thẻ ATM với 02 số tài khoản trên, mỗi khi có tiền chuyển vào thì rút tiền trong 02 tài khoản mang về giao lại cho K. Đến tháng 3/2012, khi nghe Phùng Khắc K trao đổi với Nguyễn Trương Xuân N1 thì B1 phát hiện các sản phẩm điện tử như máy ảnh, điện thoại, máy tính bảng... K đăng tin quảng cáo rao bán trên mạng Internet tại các trang web mua bán là không có thật, toàn bộ số tiền chuyển vào 02 tài khoản B đang giữ là do lừa dối khách hàng mua hàng chuyển tiền vào mà có. Do đó, B1 nói K không thực hiện hành vi trên nữa và trả lại tiền cho khách hàng, nhưng K nói nếu bị phát hiện thì K hoàn toàn chịu trách nhiệm. Sau đó, K, B1 vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trên.

Từ tháng 9/2011 đến tháng 6/2012, Phùng Khắc K, Nguyễn Trương Xuân N1 là người trực tiếp đăng tin bán các sản phẩm điện tử không có thật tại các trang web như rongbay.com, muaban.com.vn, 5giay.vn, raovat.com... Tuy nhiên, Phùng Khắc K và Trịnh Thị Ngọc B1 thực hiện các hành vi trên hoàn toàn độc lập, không thống nhất, bàn B1, trao đổi với Nguyễn Trương Xuân N1. Khi khách hàng có nhu cầu mua sản phẩm, liên hệ theo số điện thoại trên tin đã đăng thì được K, B1 trao đổi, yêu cầu khách hàng chuyển từ 10% đến 50% giá trị sản phẩm cần mua vào các tài khoản chỉ định để chiếm đoạt tài sản. Khách hàng chuyển tiền vào các tài khoản thì không liên lạc được số điện thoại và không nhận được sản phẩm như đã thỏa thuận.

Với thủ đoạn nêu trên, Phùng Khắc K và Trịnh Thị Ngọc B1 đã chiếm đoạt số tiền 79.671.153 đồng thông qua tài khoản 0511000398884, tên Phan Thị T mở tại V2 và 116.630.000 đồng qua tài khoản 711A55804042, tên Dương Minh T1 mở tại V3. Tổng số tiền Phùng Khắc K và Trịnh Thị Ngọc B1 chiếm đoạt của khách hàng là 196.301.153 đồng. Trong đó, tổng số tiền Trịnh Thị Ngọc B1 được chia từ số tiền chiếm đoạt được là 12.000.000 đồng, số tiền còn lại Phùng Khắc K chiếm hưởng.

Tất cả các tài khoản mang tên Dương Minh T1 mở tại các ngân hàng T5, V3, S1 và tài khoản tên Lê Thành T2 mở tại ngân hàng A do Nguyễn Trương Xuân N1 sử dụng chứng minh nhân dân nhật được của Lê Thành T2 và Dương Minh T1 lập ra; tài khoản tên Phan Thị T mở tại V2 do Trịnh Thị Ngọc B1 xin thẻ ATM của Phan Thị T để sử dụng (tài khoản không có tiền lúc đưa cho B1 sử dụng). Toàn bộ số tiền phát sinh tại các tài khoản là do thực hiện hành vi lừa đảo khách hàng mà có.

Quá trình điều tra, bị can Phùng Khắc K không có mặt tại địa chỉ đăng ký thường trú, không có thông tin đối tượng hiện cư trú tại đâu. Do đó, ngày 11/7/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định truy nã và ngày 27/3/2015 ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Phùng Khắc K.

Ngày 23/6/2023, Phùng Khắc K đã tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H để đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Ngày 28/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, Quyết định phục hồi điều tra bị can. Ngày 19/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã kết luận điều tra, đề nghị truy tố đối với Phùng Khắc K.

Đối với hành vi phạm tội của Trịnh Thị Ngọc B1 và Nguyễn Trương Xuân N1, đã bị xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số 300/2015/HSST ngày 18/8/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Nguyễn Trương Xuân N1 đã bị xử phạt 03 năm tù, Trịnh Thị Ngọc B1 đã bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù cùng về tội “Sử dụng mạng Internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 226b của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản Cáo trạng số 609/CT-VKSTPHCM-P3 ngày 15 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phùng Khắc K tội danh “Sử dụng mạng máy tính thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo các điểm b, đ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu lên các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp, đề nghị xét xử theo quy định.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Phùng Khắc K tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định, từ tháng 9/2011 đến tháng 6/2012, bị can Phùng Khắc K đã đăng tin bán các sản phẩm điện tử như máy ảnh, điện thoại, máy tính bảng... không có thật trên các trang web mua bán như rongbay.com, 5giay.vn, muaban.com.vn... Khách hàng có nhu cầu mua sản phẩm, liên hệ theo số điện thoại trên tin đã đăng thì được K yêu cầu chuyển tiền từ 10% đến 50% giá trị sản phẩm vào tài khoản do K chỉ định để chiếm đoạt. Sau khi khách hàng chuyển tiền vào tài khoản thì không nhận được sản phẩm cũng không liên lạc được số điện thoại đã đăng. Với hành vi phạm tội trên, tổng số tiền K đã chiếm đoạt là 184.301.153 đồng được K sử dụng tiêu xài cá nhân.

[3] Việc áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Khắc K:

[3.1] Hành vi đăng tin bán các sản phẩm điện tử không có thật tại các trang web, yêu cầu khách hàng có nhu cầu mua sản phẩm chuyển tiền từ 10% đến 50% giá trị sản phẩm vào tài khoản để chiếm đoạt tiền mua hàng của khách hàng có giá trị nêu trên mà bị cáo thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 9/2011 đến tháng 6/2012, đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Sử dụng mạng Internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 226b Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3.2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam 94/2015/QH13, quy định:

“Điều 2. Việc áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015

1. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng như sau:

...

b) Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích;...”.

[3.3] Với hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Khắc K, khoản 2 Điều 226b của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù. Trong khi đó, khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo tội danh “Sử dụng mạng máy tính thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” với các tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo các điểm b, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định.

[4] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng máy tính; gây ảnh hưởng đến hoạt động mua bán trên mạng,

xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Do vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo”, “ăn năn hối cải”, bị cáo đầu thú, phạm tội lần đầu. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

[6.1] Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 300/2015/HSST ngày 18/8/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (đã có hiệu lực pháp luật):

- Có 04 bị hại không yêu cầu các bị cáo Phùng Khắc K và Trịnh Thị Ngọc B1 bồi thường, gồm: bà Nguyễn Thị Kim C1, bà Nguyễn Thị Thanh B, ông Đặng Hồng S, ông Đinh Văn V.

- Có 06 bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường với tổng số tiền là 22.800.000 đồng, gồm: ông Trần Anh H1, ông Nguyễn Trường L, ông Trương Khánh D, ông Đặng Thy Ngọc P, ông Nguyễn Minh N, ông Nguyễn Sỹ H2.

- Tổng số tiền bị cáo Phùng Khắc K và Trịnh Thị Ngọc B1 chiếm đoạt là 196.301.153 đồng. Trong đó, số tiền Trịnh Thị Ngọc B1 được chia từ số tiền chiếm đoạt được là 12.000.000 đồng. Do bị cáo Phùng Khắc K bỏ trốn nên Trịnh Thị Ngọc B1 phải bồi thường toàn bộ số tiền 22.800.000 đồng cho 06 bị hại có yêu cầu bồi thường nêu trên. Trịnh Thị Ngọc B1 đã tự nguyện nộp 12.000.000 đồng để khắc phục hậu quả và còn phải bồi thường cho các bị hại thay K số tiền 10.800.000 đồng.

[6.2] Ngày 23/6/2023, Phùng Khắc K2 (em ruột bị can Phùng Khắc K) đã nộp số tiền 10.000.000đ để khắc phục hậu quả cho bị cáo vào tài khoản tạm giữ của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an Thành phố H số 394909058778, mở tại Kho bạc Nhà nước Thành phố H.

[6.3] Như vậy, số tiền mà bị cáo Phùng Khắc K chiếm đoạt là 184.301.153 đồng, trừ đi số tiền 10.800.000 đồng mà Trịnh Thị Ngọc B1 phải bồi thường cho các bị hại thay bị cáo K và số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo K đã nộp để khắc phục hậu quả. Do đó, bị cáo Phùng Khắc K còn phải nộp 163.501.153 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước. Còn quan hệ dân sự giữa bị cáo với Trịnh Thị Ngọc B1 nếu có tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết trong vụ án dân sự khác theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm b, đ khoản 2 Điều 290; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Phùng Khắc K phạm tội “Sử dụng mạng máy tính thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phùng Khắc K 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2023.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 10.000.000 đồng (theo Giấy nộp tiền ngày 23/6/2023 vào tài khoản tạm giữ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và buôn lậu PC03 - Công an Thành phố H số 394909058778, mở tại Kho bạc Nhà nước Thành phố H).

- Buộc bị cáo Phùng Khắc K nộp lại số tiền 163.501.153 đồng, là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

4. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (11)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, hồ sơ. (27) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại